

Bản án số: **600/2023/HS-ST**
Ngày: 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hải

Bà Lục Thanh Thủy

Ông Hoàng Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 734/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 722/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN C, sinh ngày 10/10/19XX tại H D; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn U T, xã M T, huyện N S, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (Đã chết) và bà Vũ Thị S; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 52 Ngày 21/11/2014, TAND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" (đã được xóa án tích). Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:**

Bà **Lưu Thị Ngọc Lan** - Luật sư Văn phòng luật sư Hà Lan và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Bị hại:**

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Khu dân cư H G mới, phường H T, TP C L, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Hà Đức S**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn C Đ, xã T C, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

2. Anh **Đào Văn N**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn N M, xã H S, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020 anh Nguyễn Văn T (sinh năm: 19XX, trú tại: H G M, H T, C L, Hải Dương) và Nguyễn Văn C có quen biết nhau do nhiều lần C thuê anh T lái xe ô tô chở đi một số nơi. Khoảng 14h00' ngày 09/10/2022, C gọi điện thuê anh T chở C từ khu vực cầu Hàn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về Sóc Sơn, Hà Nội. Anh T nhận lời, điều khiển xe ô tô Honda CRV màu đen, biển số: 14A - 209.XX đến đón C đi về huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Khoảng 15h00' cùng ngày anh T chở C về đến xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì C thuê phòng 404 nhà nghỉ Núi Đồi 2 ở Khối 8, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội cho anh T nghỉ lại. C mượn xe ô tô của anh T một mình lái xe đến nhà Trần Mạnh T1 (Sinh năm: 19XX; trú tại: Khối X, xã P L, S S, Hà Nội - bạn của C) để trao đổi việc buôn bán mỹ phẩm. Khi đến nơi, C đặt vấn đề mua mỹ phẩm để bán lại thì T1 yêu cầu C phải đặt cọc trước 300.000.000 đồng, do C không có tiền nên T1 nói không bán mỹ phẩm cho C. Sau đó, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô Honda CRV màu đen, biển số: 14A - 209.XX của anh T mang đi cầm cố để có tiền đặt cọc mua mỹ phẩm. Khoảng 19h00' cùng ngày, C đi xe ô tô từ nhà T1 về nhà nghỉ Núi Đồi 2 nói dối anh T là chưa xong việc, phải ngủ lại nhà nghỉ Núi Đồi 2 mục đích để có cơ hội chiếm đoạt ô tô của anh T. Đến khoảng 23h30' cùng ngày, C nói dối anh T là “Cho em mượn xe ô tô để đi đến gặp anh T1

có chút việc” nhưng mục đích là mang xe đi cầm cố. Tin là thật, anh T đồng ý giao xe ô tô cho C (Trên xe có 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030755 mang tên Trần Thanh N (sinh năm: 19XX, trú tại: Tổ X, phường M K, thành phố Đ T, Quảng Ninh) và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0485930). Ngay sau khi được anh T giao xe ô tô, C lái xe về thành phố Hải Dương để tìm nơi cầm cố. Khoảng 00h10’ ngày 10/10/2022, do chưa thấy C mang xe ô tô về trả nên anh T điện thoại yêu cầu C mang xe về trả, C nói đôi khi nào xong việc sẽ mang xe về trả. Sau đó, anh T tiếp tục gọi điện nhưng C không nghe máy, nhắn tin yêu cầu C trả xe nhưng C không trả lời.

C lái xe đến thành phố Hải Dương tìm người cầm cố nhưng không được nên C tiếp tục điều khiển xe ô tô đến huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để cầm cố. Thông qua bạn bè, C quen biết với Hà Đức S (Sinh năm: 19XX; trú tại: Thôn C Đ, xã T C, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh). Khoảng 12h00’ ngày 10/10/2022, C điều khiển xe ô tô trên đến thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh gặp Hà Đức S để đặt vấn đề cầm cố xe ô tô trên. C nói với S là xe ô tô Honda CRV biển kiểm soát: 14A - 209.XX là của bố vợ C cho C sử dụng nhưng chưa sang tên cho C và đưa bản chính Giấy đăng ký xe, Giấy đăng kiểm xe ô tô và căn cước công dân của C để S kiểm tra. Sau khi kiểm tra thông tin về xe ô tô thấy không phải là xe vi phạm pháp luật, giấy tờ xe là thật nên S đồng ý nhận cầm cố xe ô tô trên cho C với giá 350.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 01 tháng và S sẽ giữ lại 37.000.000 đồng tiền lãi. Do không có 350.000.000 đồng nên sau khi thỏa thuận nhận cầm cố xe ô tô cho C, S liên lạc với anh Đào Văn N (sinh năm: 19XX, trú tại: Thôn N M, xã H S, huyện T D, Bắc Ninh - bạn của S) để vay 350.000.000 đồng và thế chấp xe ô tô trên, N đồng ý. Sau đó, N chuyển khoản cho S 350.000.000 đồng từ khoản số 10865236666 của N mở tại Ngân hàng Vietinbank vào tài khoản số 2222221982 của S mở tại Ngân hàng SHB. Sau khi nhận được tiền, S yêu cầu C viết giấy bán xe với nội dung: “Tôi (Nguyễn Văn C) có 01 chiếc xe Honda CRV màu đen BKS 14A - 209.XX, tôi mua xe này của anh Trần Thanh N, đ/c: V T 1, phường M K, Đ T, Quảng Ninh, tôi không sử dụng nữa bán cho anh Hà Đức S với số tiền thỏa thuận trong 30 ngày làm thủ tục sang tên chính chủ cho anh Hà Đức S” rồi C đưa giấy bán xe và giao xe ô tô cho S. S chuyển khoản 313.000.000

đồng vào tài khoản số 818101888 của C mở tại Ngân hàng VIB. Sau đó, S giao xe ô tô Honda CRV do C cầm cố cho anh Đào Văn N quản lý.

Số tiền 313.000.000 đồng nhận được từ S, C chuyển khoản cho Trần Mạnh T1 300.000.000 đồng vào tài khoản số 19034808990019 của T1 mở tại Ngân hàng Techcombank để mua mỹ phẩm, số tiền 13.000.000 đồng còn lại C sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Do không mua được mỹ phẩm nên T1 trả lại cho C 114.000.000 đồng, C đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Anh T nhiều lần yêu cầu C trả lại xe ô tô nhưng C trốn tránh không trả nên ngày 30/10/2022 anh T làm đơn tố giác Nguyễn Văn C có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Công an huyện Sóc Sơn. Ngày 04/11/2022, C đến Công an huyện Sóc Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 04/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn thu giữ ô tô Honda CRV, biển số: 14A - 209.XX và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030755; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0485930; Căn cước công dân của Nguyễn Văn C tại nhà Đào Văn N ở thôn N M, xã H S, huyện T D, Bắc Ninh và thu giữ của Hà Đức S “Giấy bán xe” do Nguyễn Văn C viết nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 340 ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: Xe ô tô Honda CRV, biển số: 14A - 209.XX trị giá 630.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 960 ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết phần nội dung, chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Văn C dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (Giấy bán xe) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn C trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.”.

Kết quả xác minh nguồn gốc xe ô tô Honda CRV màu đen, biển số: 14A - 209.XX, số khung: RLHRM3855GY700492, số máy: K24Z99100522, giấy đăng ký xe mang tên anh Trần Thanh N (sinh năm: 19XX, trú tại: Tổ X, M K, Đ T, Quảng Ninh). Anh N mua tháng 7/2016, đến ngày 31/03/2021 thì bán lại xe cho anh Nguyễn Văn T với giá 735.000.000 đồng và anh chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ sở hữu xe ô tô trên từ anh Trần Thanh Nam sang tên anh Nguyễn Văn T.

Đối với Hà Đức S và Đào Văn N có hành vi nhận cầm cố xe ô tô cho

Nguyễn Văn C (S và N đều không biết xe ô tô do C phạm tội mà có) là vi phạm điểm 1, Khoản 3, Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên hành vi vi phạm của Hà Đức S và Đào Văn N xảy ra tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên Cơ quan điều tra chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến vi phạm của Hà Đức S, Đào Văn N đến Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xem xét xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Mạnh T1: Quá trình điều tra Trần Mạnh T1 không có mặt ở nơi cư trú nên Cơ quan điều tra không triệu tập được T1 để làm rõ nội dung sự việc liên quan theo lời khai của bị can Nguyễn Văn C về việc C chuyển khoản 300.000.000 đồng cho T1 để mua mỹ phẩm, sau đó T1 không mua được và trả lại 114.000.000 đồng cho C, hiện T1 chưa trả 186.000.000 đồng còn lại cho C. Tại cơ quan điều tra C khai T1 không biết số tiền 300.000.000 đồng C chuyển cho T1 là tiền do phạm tội mà có. Số tiền 186.000.000 đồng còn lại C không có yêu T1 trả lại trong vụ án này. Xét thấy việc C và T1 mua bán mỹ phẩm là giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết nội dung sự việc này trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T ô tô Honda CRV màu đen, biển số: 14A - 209.XX, anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, anh T đề nghị xử lý C theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Hà Đức S đã trả lại Đào Văn N 90.000.000 đồng, đến nay S và Nguyễn thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu gì khác.

Hà Đức S không có yêu cầu buộc Nguyễn Văn C phải trả lại số tiền 313.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 349/CT-VKS-P3 ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà

Nội đã quy kết. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình chăm sóc mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 đến 13 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C trình bày bản bào chữa không có ý kiến gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 12 đến 13 năm tù là còn nghiêm khắc, chưa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật; nguyên nhân do cần tiền buôn bán mỹ phẩm nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có ý thức chuộc xe về trả bị hại song do phía anh Hà Đức S che dấu không cho bị cáo gặp Đào Văn N để chuộc xe; tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mất sớm, mẹ bị bệnh tật; nhận thức pháp luật hạn chế, xe đã thu hồi trả bị hại, thiệt hại đã được khắc phục. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền đặt cọc mua mỹ phẩm và chi tiêu cá nhân mà khoảng 23h30' ngày 09/10/2022, tại nhà nghỉ Núi Đồi 2 thuộc Khối 8, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nói dối anh Nguyễn Văn T cho mượn xe ô tô Honda CRV màu đen, biển số: 14A - 209.XX trị giá 630.000.000 đồng để đến nhà Trần Mạnh T1 mua bán mỹ phẩm, tin là thật nên anh T đồng ý cho C mượn xe. Sau khi mượn được xe ô tô của anh T, khoảng 12h00' ngày 10/10/2022, C mang cầm cố cho anh Hà Đức S được số tiền 350.000.000 đồng và đã sử dụng chi tiêu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Hành vi chiếm đoạt 01 xe ô tô Honda CRV màu đen, BKS: 14A - 209.XX trị giá 630.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn C thuộc trường hợp "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên*". Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Do vậy đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại, hiện không còn thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi xe ô tô bị cáo chiếm đoạt trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn T, đến nay anh T không có đề nghị gì về phân trách nhiệm dân sự nên Tòa không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hà Đức S bị thiệt hại 313.000.000 đồng do nhận cầm cố xe tang vật hiện bị thu hồi trả bị hại, đến nay anh S không có yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải hoàn trả, nên Tòa không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone màu trắng, số imei: 357281094181893 đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động (Thu giữ của Nguyễn Văn C) và 01 (một) căn cước công dân số 030093007160 mang tên Nguyễn Văn C (Thu giữ của Đào Văn N) là tài sản và giấy tờ của bị cáo Nguyễn Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone màu trắng, số imei: 353283076411235 đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động (Thu giữ của Hà Đức S) là tài sản của anh Hà Đức S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho anh Hà Đức S.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 12** (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **05/11/2022**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone màu trắng, số imei: 357281094181893 đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động (Thu giữ của Nguyễn Văn C) và 01 (một) căn cước công dân số 030093007160 mang tên Nguyễn Văn C (Thu giữ của Đào Văn N).

- Trả lại anh Hà Đức S 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone màu trắng, số imei: 353283076411235 đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động (Thu giữ của Hà Đức S).

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, TP Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/8/2023 giữa Công an thành phố Hà Nội với Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố Hà Nội;
- Các Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh